

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50/2021/DS-ST

Ngày: 16/9/2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung Hiếu

Bà Đào Đức Cẩm Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Đăng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2021/TLST-DS, ngày 20 tháng 5 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2021/QĐXXST-DS, ngày 24/6/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2021/QĐST-DS, ngày 9/7/2021; Thông báo dời phiên tòa số 56/TB.TA, ngày 17/7/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông *Trịnh Cẩm T* – Chủ hộ kinh doanh Tân Quang Minh 1.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà *Dương Gia A*, sinh năm 1995 (Theo văn bản ủy quyền ngày 10/5/2021). (Có mặt).

Địa chỉ: Số 222 ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: 1. Ông *Nguyễn Thanh S*, sinh năm 1967 (Nguyễn Thanh M). (Vắng mặt).

2. Bà *Nguyễn Thị Thanh T* sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/5/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Dương Gia A trình bày:

Vào năm 2018 ông T là chủ Hộ kinh doanh Tân Quang Minh 1 và ông Nguyễn Thanh S, bà Nguyễn Thị Thanh T có thỏa thuận về việc mua bán thức

ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản bằng lời nói nhằm mục đích để ông S, bà T nuôi tôm. Theo thỏa thuận ông T bán cho ông S, bà T thức ăn tôm thẻ chân trắng, tôm sú nhãn hiệu Việt Hoa. Thời gian thanh toán là cuối mỗi vụ nuôi tôm, khi thu tôm ông S, bà T có nghĩa vụ phải thanh toán hết số tiền hàng cho ông Trịnh Cẩm T. Tuy nhiên, ông S và bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với ông T là cuối vụ thu tôm ông S, bà T không thanh toán đầy đủ tiền hàng cho ông T như đã thỏa thuận. Nên ngày 16/01/2019 ông T đã chấm dứt hợp đồng với ông S, bà T và hai bên tiến hành ký vào bảng đối chiếu xác nhận công nợ, theo đó ông S, bà T xác nhận con nợ ông T số tiền 113.905.000 đồng

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông S và bà T phải thanh toán số tiền mua thức ăn nuôi tôm và các loại thuốc thủy sản cho ông T với số tiền vốn là 113.905.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật là 10%/năm tương đương với 0.83%/tháng tính từ ngày 17/01/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/6/2021 bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:*

Trước đây vợ chồng bà T có mua thức ăn nuôi tôm của ông T như bà A đã trình bày. Đến ngày 16/01/2019 hai bên tiến hành ký vào bảng đối chiếu xác nhận công nợ, theo đó ông S, bà T xác nhận còn nợ ông T số tiền 113.905.000 đồng chưa thanh toán.

Nay ông S và bà T cũng thống nhất hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tiền 113.905.000 đồng nhưng do hiện nay không có khả năng nên khi nào nuôi tôm thì ông sẽ trả nợ cho ông T. Riêng phần tiền lãi ông S và bà T không đồng ý trả lãi theo yêu cầu của nguyên đơn.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về đường lối giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX buộc các bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi tính từ ngày 17/01/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 144.126.653đ. Đối với ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - **Về thủ tục tố tụng:** Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với ông S và bà T.

Về nội dung:

[2] - *Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ mua thức ăn nuôi tôm số tiền là tiền 113.905.000 đồng và lãi suất theo quy định từ ngày 17/01/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền còn nợ là 113.905.000 đồng, phía bị đơn cũng đã thừa nhận hiện vợ chồng bà còn nguyên đơn số tiền trên nhưng do không có khả năng thanh toán nên khi nào nuôi tôm được sẽ trả cho ông T số tiền trên. Căn cứ vào Điều 92 quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật.

HĐXX xét thấy các bị đơn đã mua thức ăn nuôi tôm của nguyên đơn nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán, như đã phân tích ở trên bị đơn đã vi phạm hợp đồng mua bán tài sản đối với nguyên đơn, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, vì vậy việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 113.905.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận. Việc bị đơn cho rằng do hiện nay không có khả năng thanh toán mà khi nào nuôi tôm trúng mới thanh toán nợ cho ông T là không có căn cứ và không phù hợp do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của các bị đơn.

[3] *Xét về yêu cầu tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ của nguyên đơn thì thấy:*

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền vốn là 113.905.000 đồng và lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày ngày 17/01/2019 đến thời điểm xét xử sơ thẩm HĐXX xét thấy: Do bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm thanh toán là có căn cứ, đối với mức lãi suất mà nguyên đơn yêu cầu cũng phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Cụ thể phần lãi suất được tính như sau:

$113.905.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 31 \text{ tháng} 29 \text{ ngày} = 30.221.653\text{đ}$
Tổng cộng hai khoản là: $113.905.000 \text{ đồng} + 30.221.653\text{đ} = 144.126.653\text{đ}$.

[4] Từ những phân tích ở trên HĐXX cần xử buộc ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Thanh T phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho ông Trịnh Cẩm T số tiền còn nợ là 144.126.653đ là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[5] Đối với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[6] *Về án phí:* Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận do đó các bị đơn phải liên đới chịu toàn bộ án phí là 7.206.332đ nguyên đơn được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147; Điểm b, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 280, Điều 288, khoản 2 Điều 375, Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trịnh Cẩm T.

1/. Xử buộc các bị đơn ông Nguyễn Thanh S, bà Nguyễn Thị Thanh T phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho nguyên đơn ông Trịnh Cẩm T số tiền còn nợ là 144.126.653đ (*Một trăm bốn mươi bốn triệu một trăm hai mươi sáu ngàn sáu trăm năm mươi ba đồng*).

- Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Trịnh Cẩm T có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Nguyễn Thanh S, bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm thực hiện ở giai đoạn thi hành án.

2/ An phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông Trịnh Cẩm T không phải chịu án phí và được hoàn trả lại các số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.400.000đ, theo biên lai thu số 0008268, ngày 19/5/2021 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn ông Nguyễn Thanh S, bà Nguyễn Thị Thanh T phải liên đới chịu án phí số tiền là 7.206.332đ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng các bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện MX;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải

